TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-DS.	*Ninh Hải, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 15/8/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Hồ Văn L** – sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu phố Kh S, thị trấn Kh H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Hữu S** – sinh năm 1986 và **bà Nguyễn Thị Lan A** – sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn Tr Th, xã Tr H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bà A ủy quyền cho **ông Nguyễn Hữu S** tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 22/7/2022)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà Bùi Thị Phương Th** - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố Kh S, thị trấn Kh H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Hữu S, bà Nguyễn Thị Lan A có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Hồ Văn L, bà Bùi Thị Phương Th số tiền nợ gốc 500.000.000[đ] *(năm trăm triệu đồng)* và số tiền lãi 80.000.000[đ] *(tám mươi triệu đồng)*. Tổng cộng số tiền 580.000.000[đ] *(năm trăm tám mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Vợ chồng ông Hồ Văn L, bà Bùi Thị Phương Th có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Hữu S giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 383219 (bản gốc) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp cho ông Nguyễn Hữu Sinh vào ngày 14/5/2018.

- *Về án phí:* Vợ chồng Ông Hồ Văn L, bà Bùi Thị Phương Th phải chịu 150.000[đ] *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000[đ] *(mười hai triệu đồng)* theo biên lai số 0006936 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Hoàn lại ông Hồ Văn L số tiền chênh lệch là 11.850.000[đ] *(mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Vợ chồng ông Nguyễn Hữu S, bà Nguyễn Thị Lan A phải liên đới chịu số tiền 13.600.000[đ] (*mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000[đ] *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0006973 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng ông Nguyễn Hữu S, bà Nguyễn Thị Lan A còn phải nộp 13.300.000[đ] *(mười ba triệu ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang